

**BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**Số: 1637/BHXXH-CSYT***V/v triển khai hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế**Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2016*

**Kính gửi:**

- Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng;
- Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân;
- Trung tâm Giám định BHYT và Thanh toán đa tuyến khu vực phía Bắc;
- Trung tâm Giám định BHYT và Thanh toán đa tuyến khu vực phía Nam.

*(Sau đây gọi chung là BHXH các tỉnh)*

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tin học hóa trong thực hiện giám định, thanh toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo Công văn số 1710/VPCP-KGVX ngày 16/3/2016 của Văn phòng Chính phủ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã lựa chọn Tập đoàn viễn thông quân đội (Viettel) là nhà cung cấp dịch vụ hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế (BHYT). Theo đó, trước ngày 30/6/2016 Viettel sẽ thực hiện các hoạt động gồm:

- Lắp đặt đường truyền Internet độc lập tại tất cả các cơ sở khám chữa bệnh BHYT trên phạm vi toàn quốc, lắp đặt 01 máy tính để phục vụ kết nối liên thông tại cơ sở khám, chữa bệnh công lập kết nối trực tuyến với cơ quan BHXH;

- Cung cấp phần mềm kết nối; hướng dẫn kết nối giữa cơ sở khám chữa bệnh BHYT với cơ quan BHXH;

- Tổ chức đào tạo tập trung cho cán bộ công nghệ thông tin của Bảo hiểm xã hội các tỉnh về quản trị, vận hành hệ thống thông tin giám định BHYT, hỗ trợ cơ sở khám chữa bệnh kết nối, liên thông dữ liệu;

- Tổ chức đào tạo sử dụng phần mềm giám định cho cán bộ giám định;

Để hoàn thành các hoạt động trên đúng tiến độ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam yêu cầu Bảo hiểm xã hội các tỉnh thực hiện ngay một số nội dung sau:

1. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về việc tin học hóa khám chữa bệnh BHYT theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ theo Công văn số 1710/VPCP-KGVX nêu trên, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan BHXH và Viettel triển khai thực hiện, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Đề nghị Sở Y tế các tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện các công việc sau:

2.1. Phối hợp với Viettel tỉnh/thành phố triển khai lắp đặt, tiếp nhận, nghiệm thu đường truyền, máy tính phục vụ kết nối liên thông; Hỗ trợ Viettel làm việc với các nhà cung cấp dịch vụ

khác để lắp đặt đường truyền vào hệ thống ống cáp sẵn có hoặc thuê lại dịch vụ hạ tầng Internet trong các khu đô thị hoặc khu vực cung cấp đường truyền Internet độc quyền. Cơ sở khám chữa bệnh chịu trách nhiệm sử dụng trang thiết bị đúng Mục đích dự án, chịu trách nhiệm bảo quản, quản lý tài sản trong quá trình sử dụng.

2.2. Cập nhật vào phần mềm quản lý khám chữa bệnh của đơn vị danh Mục thuốc, dịch vụ kỹ thuật, vật tư y tế mã hóa theo danh Mục dùng chung Bộ Y tế quy định tại Quyết định số 1122/QĐ-BYT ngày 31/3/2016, trích xuất dữ liệu đầu ra đầy đủ chỉ tiêu theo hướng dẫn tại Công văn số 9324/BH-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế và tài liệu hướng dẫn liên thông và đặc tả dữ liệu ban hành kèm theo Quyết định số 324/QĐ-BHXX ngày 2/3/2016 của BHXX Việt Nam; hoàn thành trước ngày 30/6/2016.

3. Tổ Công tác triển khai Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế do Giám đốc BHXX tỉnh là Tổ trưởng và các thành viên gồm Phó giám đốc BHXX tỉnh phụ trách bảo hiểm y tế, lãnh đạo và chuyên viên các phòng: Giám định Bảo hiểm y tế, Công nghệ thông tin, Văn phòng (hoặc phòng Tổ chức hành chính), thực hiện các nhiệm vụ sau:

3.1. Chủ động phối hợp, hỗ trợ Viettel tỉnh/thành phố (*danh sách đầu mối phối hợp của Viettel tỉnh/thành phố tại phụ lục 04 đính kèm*) triển khai khảo sát, lắp đặt thiết bị tại cơ sở khám chữa bệnh BHYT.

3.2. Thông báo và đề nghị các cơ sở khám chữa bệnh BHYT (kể cả trạm y tế xã đang tổ chức khám chữa bệnh BHYT) cử cán bộ phối hợp thực hiện; Lập danh sách cán bộ y tế, cán bộ BHXX được phân công phối hợp thực hiện với Viettel (*phụ lục 01 kèm theo*), gửi về BHXX Việt Nam đồng thời cung cấp cho Viettel tỉnh/thành phố trước ngày 15/5/2016.

3.3. Lập danh sách nhân viên y tế được cơ sở khám chữa bệnh giao nhiệm vụ trích chuyển, kết nối dữ liệu với cơ quan BHXX (*phụ lục 02 kèm theo*).

3.4. Lập danh sách cán bộ công nghệ thông tin (01 lãnh đạo, 01 chuyên viên), và cán bộ giám định tham gia đào tạo (*phụ lục 03 kèm theo*).

Yêu cầu Bảo hiểm xã hội các tỉnh khẩn trương thực hiện, báo cáo danh sách Tổ công tác và các phụ lục 01, 02, 03 về Bảo hiểm xã hội Việt Nam trước ngày 15/5/2016 bằng văn bản và thư điện tử tại địa chỉ: [quanlydulieu.thcsbhyt@vss.gov.vn](mailto:quanlydulieu.thcsbhyt@vss.gov.vn); Tổng hợp tình hình tổ chức triển khai thực hiện để báo cáo tại cuộc họp trực tuyến dự kiến tổ chức ngày 20/5/2016. Trong quá trình thực hiện kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về Bảo hiểm xã hội Việt Nam (Ban Thực hiện chính sách BHYT) để kịp thời hướng dẫn giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Sở Y tế các tỉnh, TP trực thuộc TW; Y tế các Bộ, Ngành;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Tập đoàn VTQĐ Viettel;
- Các đơn vị: KHĐT, CNTT, DẠTXD;
- Lưu: VT, CSYT (2b).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Minh Thảo**

**BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**  
**BẢO HIỂM XÃ HỘI ...**

**Phụ lục 1: Danh sách cán bộ phối hợp khảo sát, lắp đặt hệ thống liên thông, kết nối**

| STT | Tên CSKCB                              | Mã CS KCB | Địa chỉ | Cán bộ cơ sở KCB |         |               |               | Cán bộ CNTT của BHXH |               |               | Cán bộ giám định |               |               |
|-----|----------------------------------------|-----------|---------|------------------|---------|---------------|---------------|----------------------|---------------|---------------|------------------|---------------|---------------|
|     |                                        |           |         | Họ tên           | Chức vụ | Số điện thoại | Địa chỉ Email | Họ tên               | Số điện thoại | Địa chỉ Email | Họ tên           | Số điện thoại | Địa chỉ Email |
| A   | Đơn vị ký hợp đồng với BHXH tỉnh       |           |         |                  |         |               |               |                      |               |               |                  |               |               |
| 1   | Bệnh viện A                            |           |         |                  |         |               |               |                      |               |               |                  |               |               |
| 2   | Phòng khám B                           |           |         |                  |         |               |               |                      |               |               |                  |               |               |
| ... | ...                                    |           |         |                  |         |               |               |                      |               |               |                  |               |               |
| B   | Đơn vị ký hợp đồng với BHXH huyện .... |           |         |                  |         |               |               |                      |               |               |                  |               |               |
| 1   | TTYT ....                              |           |         |                  |         |               |               |                      |               |               |                  |               |               |
|     | Trạm y tế ...                          |           |         |                  |         |               |               |                      |               |               |                  |               |               |
|     | Trạm y tế ...                          |           |         |                  |         |               |               |                      |               |               |                  |               |               |
| ... | ...                                    |           |         |                  |         |               |               |                      |               |               |                  |               |               |

*Ghi chú:*

- Cán bộ CSKCB là người được giao nhiệm vụ phối hợp khảo sát và tiếp nhận thiết bị
- Cán bộ CNTT của BHXH tỉnh hoặc BHXH huyện được giao hỗ trợ cơ sở KCB
- Cán bộ giám định là trưởng nhóm giám định hoặc cán bộ thường trực tại cơ sở y tế

**Người lập**

.....Ngày ... tháng 5 năm 2015  
**Giám đốc BHXH tỉnh**

**BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**  
**BẢO HIỂM XÃ HỘI ...**

**Phụ lục 2: Danh sách cán bộ cơ sở khám chữa bệnh đề nghị cấp tài Khoản truy cập hệ thống**

| STT | Họ tên | Đơn vị công tác | Chức vụ | Số điện thoại | Địa chỉ Email |
|-----|--------|-----------------|---------|---------------|---------------|
| 1   |        |                 |         |               |               |
| 2   |        |                 |         |               |               |
| 3   |        |                 |         |               |               |
| 4   |        |                 |         |               |               |
| 5   |        |                 |         |               |               |
| ... |        |                 |         |               |               |

**Người lập**

.....Ngày ... tháng 5 năm 2015  
**Giám đốc BHXH tỉnh**

**BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**  
**BẢO HIỂM XÃ HỘI ...**

**Phụ lục 3: Danh sách cán bộ BHXH tham gia đào tạo hệ thống giám định BHYT**

| STT | Họ tên                     | Giới tính | Năm sinh | Chức vụ | Công việc được giao | Máy tính được trang bị (1: chưa có, 2: máy tính để bàn; 3: máy tính xách tay) | Sử dụng phần mềm (1: chưa biết; 2: sử dụng được Excel; 3: sử dụng được phần mềm HMS, VP2.0) | Số điện thoại | Địa chỉ Email |
|-----|----------------------------|-----------|----------|---------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|
| A   | Cán bộ Công nghệ thông tin |           |          |         |                     |                                                                               |                                                                                             |               |               |
| 1   |                            |           |          |         |                     |                                                                               |                                                                                             |               |               |
| 2   |                            |           |          |         |                     |                                                                               |                                                                                             |               |               |
| B   | Cán bộ Giám định BHYT      |           |          |         |                     |                                                                               |                                                                                             |               |               |
| B1  | Nhóm tại Văn phòng         |           |          |         |                     |                                                                               |                                                                                             |               |               |
| ... |                            |           |          |         |                     |                                                                               |                                                                                             |               |               |
| B2  | Nhóm 1 (tại cơ sở KCB ...) |           |          |         |                     |                                                                               |                                                                                             |               |               |
| ... |                            |           |          |         |                     |                                                                               |                                                                                             |               |               |
| B3  | Nhóm 2 (tại cơ sở KCB ...) |           |          |         |                     |                                                                               |                                                                                             |               |               |
| ... |                            |           |          |         |                     |                                                                               |                                                                                             |               |               |

Ghi chú: danh sách giám định viên được lập theo nhóm giám định tập trung

**Người lập**

..... Ngày ... tháng 5 năm 2015  
**Giám đốc BHXH tỉnh**

**Phục lục 4: DANH SÁCH CÁN BỘ VIETTEL TỈNH/THÀNH PHỐ**

**Ghi chú:** TP. KHCP&DN = Trưởng phòng Khách hàng chính phủ và doanh nghiệp

| STT | Tên tỉnh   | Họ và Tên          | Chức vụ     | Điện thoại  | Vai trò dự án     |
|-----|------------|--------------------|-------------|-------------|-------------------|
| 1   | An Giang   | Nguyễn Thanh Thuận | Giám đốc    | 01682761111 | Chỉ đạo chung     |
|     |            | Nguyễn Quốc Khánh  | TP. KHCP&DN | 987874455   | Đầu mối thực hiện |
| 2   | Bình Dương | Lê Trung Chính     | Giám đốc    | 01686501111 | Chỉ đạo chung     |
|     |            | Trần Trọng Duy     | TP. KHCP&DN | 975444477   | Đầu mối thực hiện |
| 3   | Bình Định  | Nguyễn Quang Thắng | Giám đốc    | 01682561111 | Chỉ đạo chung     |
|     |            | Đặng Thành Trung   | TP. KHCP&DN | 977844844   | Đầu mối thực hiện |
| 4   | Bắc Giang  | Nguyễn Tuấn Hùng   | Giám đốc    | 01682401111 | Chỉ đạo chung     |
|     |            | Nguyễn Đức Tâm     | TP. KHCP&DN | 979027777   | Đầu mối thực hiện |
| 5   | Bắc Cạn    | Đàm Khánh          | Giám đốc    | 01682281111 | Chỉ đạo chung     |
|     |            | Vũ Minh Tân        | TP. KHCP&DN | 0979789054  | Đầu mối thực hiện |
| 6   | Bạc Liêu   | Hoàng Xuân Thủy    | Giám đốc    | 01682781111 | Chỉ đạo chung     |
|     |            | Trần Thanh Phong   | TP. KHCP&DN | 989000061   | Đầu mối thực hiện |
| 7   | Bắc Ninh   | Nguyễn Anh Tuấn    | Giám đốc    | 01682241111 | Chỉ đạo chung     |
|     |            | Trần Thanh Hải     | TP. KHCP&DN | 979095666   | Đầu mối thực hiện |
| 8   | Bình Phước | Chu Hồng Quảng     | Giám đốc    | 01682651111 | Chỉ đạo chung     |
|     |            | Đoàn Tô Hoài       | TP. KHCP&DN | 967070007   | Đầu mối thực hiện |

|    |            |                             |                            |             |                   |
|----|------------|-----------------------------|----------------------------|-------------|-------------------|
| 9  | Bến Tre    | Đoàn Quang Chiến            | Giám đốc                   | 01682751111 | Chỉ đạo chung     |
|    |            | Trần Văn Kết                | TP. KHCP&DN                | 989944650   | Đầu mối thực hiện |
| 10 | Bình Thuận | Hoàng Trí Công              | Giám đốc                   | 01686201111 | Chỉ đạo chung     |
|    |            | Nguyễn Thiên Khắc Minh Trâm | TP. KHCP&DN                | 989842999   | Đầu mối thực hiện |
| 11 | Cao Bằng   | Nguyễn Hữu Nghĩa            | Giám đốc                   | 01682261111 | Chỉ đạo chung     |
|    |            | Tạ Quang Thường             | TP. KHCP&DN                | 983075595   | Đầu mối thực hiện |
| 12 | Cà Mau     | Nguyễn Huy Tân              | Giám đốc                   | 01687801111 | Chỉ đạo chung     |
|    |            | Võ Hoàng Anh                | TP. KHCP&DN                | 988178817   | Đầu mối thực hiện |
| 13 | Cần Thơ    | Nguyễn Trường Giang         | Giám đốc                   | 01687101111 | Chỉ đạo chung     |
|    |            | Nguyễn Văn Bảy              | TP. KHCP&DN                | 974856555   | Đầu mối thực hiện |
| 14 | Điện Biên  | Trần Phúc Hải               | Giám đốc                   | 01682301111 | Chỉ đạo chung     |
|    |            | Hà Thế Cường                | Nhân viên tư vấn giải pháp | 987088777   | Đầu mối thực hiện |
| 15 | Đắk Nông   | Trần Văn Thuân              | Giám đốc                   | 01626158888 | Chỉ đạo chung     |
|    |            | Nguyễn Anh Tuấn             | TP. KHCP&DN                | 979893575   | Đầu mối thực hiện |
| 16 | Đắk Lắk    | Nguyễn Anh Minh             | Giám đốc                   | 01695001111 | Chỉ đạo chung     |
|    |            | Nguyễn Quang Vinh           | TP. KHCP&DN                | 972222067   | Đầu mối thực hiện |
| 17 | Đồng Nai   | Nguyễn Đình Trọng           | Giám đốc                   | 01686131111 | Chỉ đạo chung     |
|    |            | Trần Văn Khương             | TP. KHCP&DN                | 0989625579  | Đầu mối thực hiện |
| 18 | Đà Nẵng    | Nguyễn Thành                | Giám đốc                   | 01665851111 | Chỉ đạo           |

|    |             |                 |              |               |                   |
|----|-------------|-----------------|--------------|---------------|-------------------|
|    |             | Chung           |              |               | chung             |
|    |             | Nguyễn Anh Kha  | TP. KHCP&DN  | 988200082     | Đầu mối thực hiện |
| 19 | Đồng Tháp   | Phạm Văn Hưng   | Giám đốc     | 01682671111   | Chỉ đạo chung     |
|    |             | Trần Thanh Tuấn | TP. KHCP&DN  | 989707379     | Đầu mối thực hiện |
| 20 | Gia Lai     | Phùng Văn Mẫn   | Giám đốc     | 01682591111   | Chỉ đạo chung     |
|    |             | Lương Triệu Đại | TP. KHCP&DN  | 985000209     | Đầu mối thực hiện |
| 21 | Hòa Bình    | Nguyễn Đức Châu | Giám đốc     | 01682181111   | Chỉ đạo chung     |
|    |             | Nguyễn Văn Tiệp | TP. KHCP&DN  | 971441999     | Đầu mối thực hiện |
| 22 | Hồ Chí Minh | Lê Đức Tuyền    | Phó Giám đốc | 0988202088    | Chỉ đạo chung     |
|    |             | Phạm Hữu Tranh  | TP. KHCP&DN  | 988188333     | Đầu mối thực hiện |
| 23 | Hải Dương   | Bùi Thanh Quang | Giám đốc     | 1683201111,00 | Chỉ đạo chung     |
|    |             | Phạm Văn Quân   | TP. KHCP&DN  | 983819788     | Đầu mối thực hiện |
| 24 | Hà Giang    | Lại Như Hòa     | Giám đốc     | 01682191111   | Chỉ đạo chung     |
|    |             | Đoàn Lê Hưng    | TP. KHCP&DN  | 967621111     | Đầu mối thực hiện |
| 25 | Hà Nội      | Nguyễn Duy Minh | Phó Giám đốc | 0979656888    | Chỉ đạo chung     |
|    |             | Lê Trung Tạ     | TP. KHCP&DN  | 982901455     | Đầu mối thực hiện |
| 26 | Hà Nam      | Lê Văn Sao      | Giám đốc     | 01682351111   | Chỉ đạo chung     |
|    |             | Trần Mạnh Vũ    | TP. KHCP&DN  | 987969869     | Đầu mối thực hiện |
| 27 | Hải Phòng   | Đặng Anh Tuấn   | Giám đốc     | 1682581111,00 | Chỉ đạo chung     |



|    |                |                       |             |             |                   |
|----|----------------|-----------------------|-------------|-------------|-------------------|
|    |                | Đỗ Văn Luận           | TP. KHCP&DN | 0984113052  | Đầu mối thực hiện |
| 28 | Hà Tĩnh        | Hồ Việt Hưng          | Giám đốc    | 01682391111 | Chỉ đạo chung     |
|    |                | Nguyễn Hữu Nam        | TP. KHCP&DN | 989882212   | Đầu mối thực hiện |
| 29 | Thừa Thiên Huế | Phan Xuân Hồng        | Giám đốc    | 01687301111 | Chỉ đạo chung     |
|    |                | Nguyễn Văn Hiếu       | TP. KHCP&DN | 982021111   | Đầu mối thực hiện |
| 30 | Hậu Giang      | Bùi Văn Liêm          | Giám đốc    | 01687121111 | Chỉ đạo chung     |
|    |                | Khổng Duy Lương Thiện | TP. KHCP&DN | 964497777   | Đầu mối thực hiện |
| 31 | Hưng Yên       | Nguyễn Sỹ Chúc        | Giám đốc    | 1682321111  | Chỉ đạo chung     |
|    |                | Bùi Văn Quyền         | TP. KHCP&DN | 986886995   | Đầu mối thực hiện |
| 32 | Kiên Giang     | Trần Phước Ninh       | Giám đốc    | 01687731111 | Chỉ đạo chung     |
|    |                | Trần Quang Đông       | TP. KHCP&DN | 988340818   | Đầu mối thực hiện |
| 33 | Kon Tum        | Phạm Hồng Lành        | Giám đốc    | 01682601111 | Chỉ đạo chung     |
|    |                | Lê Thị Hoàng Oanh     | TP. KHCP&DN | 966270979   | Đầu mối thực hiện |
| 34 | Khánh Hòa      | Trần Đình Tiến        | Giám đốc    | 1682581111  | Chỉ đạo chung     |
|    |                | Nguyễn Thạnh          | TP. KHCP&DN | 965476688   | Đầu mối thực hiện |
| 35 | Long An        | Ngô Mạnh Hùng         | Giám đốc    | 01687201111 | Chỉ đạo chung     |
|    |                | Lê Trường Toàn        | TP. KHCP&DN | 972111135   | Đầu mối thực hiện |
| 36 | Lào Cai        | Vũ Hoàng Việt         | Giám đốc    | 01685201111 | Chỉ đạo chung     |
|    |                | Cao Đắc Thịnh         | TP. KHCP&DN | 963263263   | Đầu mối           |

|    |            |                    |             |             |                   |
|----|------------|--------------------|-------------|-------------|-------------------|
|    |            |                    |             |             | thực hiện         |
| 37 | Lai Châu   | Nghiêm Minh Phương | Giám đốc    | 01682231111 | Chỉ đạo chung     |
|    |            | Hoàng Thanh Lương  | TP. KHCP&DN | 978602888   | Đầu mối thực hiện |
| 38 | Lâm Đồng   | Nguyễn Duy Thọ     | Giám đốc    | 01682631111 | Chỉ đạo chung     |
|    |            | Lê Mỹ Phương       | TP. KHCP&DN | 975511819   | Đầu mối thực hiện |
| 39 | Lạng Sơn   | Phạm Văn Trà       | Giám đốc    | 01682251111 | Chỉ đạo chung     |
|    |            | Lê Tuấn Anh        | TP. KHCP&DN | 987882888   | Đầu mối thực hiện |
| 40 | Nghệ An    | Nguyễn Trọng Tính  | Giám đốc    | 01683831111 | Chỉ đạo chung     |
|    |            | Lê Thị Thanh Thảo  | TP. KHCP&DN | 983091074   | Đầu mối thực hiện |
| 41 | Ninh Bình  | Bùi Quang Tuyến    | Giám đốc    | 01685081111 | Chỉ đạo chung     |
|    |            | Đinh Văn Út        | TP. KHCP&DN | 976683683   | Đầu mối thực hiện |
| 42 | Nam Định   | Hà Thế Dương       | Giám đốc    | 01683501111 | Chỉ đạo chung     |
|    |            | Nguyễn Đức Thuận   | TP. KHCP&DN | 983764883   | Đầu mối thực hiện |
| 43 | Ninh Thuận | Nguyễn Hữu Tuấn    | Giám đốc    | 1682681111  | Chỉ đạo chung     |
|    |            | Khổng Văn Kiên     | TP. KHCP&DN | 985202428   | Đầu mối thực hiện |
| 44 | Phú Thọ    | Phan Quốc Sơn      | Giám đốc    | 01682101111 | Chỉ đạo chung     |
|    |            | Nguyễn Thế Anh     | TP. KHCP&DN | 0983884518  | Đầu mối thực hiện |
| 45 | Phú Yên    | Trần Quốc Tiệp     | Giám đốc    | 01682571111 | Chỉ đạo chung     |
|    |            | Nguyễn Tấn Tường   | TP. KHCP&DN | 984080219   | Đầu mối thực hiện |

|    |             |                      |                            |             |                   |
|----|-------------|----------------------|----------------------------|-------------|-------------------|
| 46 | Quảng Bình  | Nguyễn Công Hân      | Giám đốc                   | 01658231111 | Chỉ đạo chung     |
|    |             | Phạm Xuân Hải        | TP. KHCP&DN                | 968369777   | Đầu mối thực hiện |
| 47 | Quảng Ngãi  | Nguyễn Việt Anh      | Giám đốc                   | 01682551111 | Chỉ đạo chung     |
|    |             | Lê Nguyễn thu Thanh  | Nhân viên tư vấn giải pháp | 989225099   | Đầu mối thực hiện |
| 48 | Quảng Nam   | Đồng Xuân Minh       | Giám đốc                   | 01685101111 | Chỉ đạo chung     |
|    |             | Hồ Quốc Việt         | TP. KHCP&DN                | 989163168   | Đầu mối thực hiện |
| 49 | Quảng Ninh  | Lê Hữu Bách          | Giám đốc                   | 01682331111 | Chỉ đạo chung     |
|    |             | Nguyễn Bá Mạnh       | TP. KHCP&DN                | 0983323268  | Đầu mối thực hiện |
| 50 | Quảng Trị   | Ngô Thanh Vũ         | Giám đốc                   | 01682531111 | Chỉ đạo chung     |
|    |             | Nguyễn Đắc Vinh      | TP. KHCP&DN                | 982337599   | Đầu mối thực hiện |
| 51 | Sơn La      | Phạm Việt Hùng       | Giám đốc                   | 01682201111 | Chỉ đạo chung     |
|    |             | Chu Văn Tuấn         | TP. KHCP&DN                | 974388668   | Đầu mối thực hiện |
| 52 | Sóc Trăng   | Cao Mạnh Đức         | Giám đốc                   | 01682791111 | Chỉ đạo chung     |
|    |             | Huỳnh Tấn Biệt       | TP. KHCP&DN                | 963095095   | Đầu mối thực hiện |
| 53 | Thái Bình   | Trần Lê Phong        | Giám đốc                   | 01682361111 | Chỉ đạo chung     |
|    |             | Phạm Thị Thương      | TP. KHCP&DN                | 983142579   | Đầu mối thực hiện |
| 54 | Tiền Giang  | Hoàng Văn Hùng       | Giám đốc                   | 01682731111 | Chỉ đạo chung     |
|    |             | Nguyễn Thị Kim Phụng | TP. KHCP&DN                | 0979000001  | Đầu mối thực hiện |
| 55 | Thái Nguyên | Vũ Hồng Quân         | Giám đốc                   | 01682801111 | Chỉ đạo           |

|    |             |                  |                            |             |                   |
|----|-------------|------------------|----------------------------|-------------|-------------------|
|    |             |                  |                            |             | chung             |
|    |             | Ngô Thành Nam    | TP. KHCP&DN                | 982112999   | Đầu mối thực hiện |
| 56 | Tây Ninh    | Phạm Trí Dũng    | Giám đốc                   | 01628661111 | Chỉ đạo chung     |
|    |             | Nguyễn Hữu Thoại | TP. KHCP&DN                | 989000042   | Đầu mối thực hiện |
| 57 | Tuyên Quang | Nguyễn Văn Hưng  | Giám đốc                   | 01682271111 | Chỉ đạo chung     |
|    |             | Nguyễn Chí Công  | TP. KHCP&DN                | 0984188688  | Đầu mối thực hiện |
| 58 | Trà Vinh    | Trần Văn Nho     | Giám đốc                   | 01682741111 | Chỉ đạo chung     |
|    |             | Lê Minh Nhật     | TP. KHCP&DN                | 0973717271  | Đầu mối thực hiện |
| 59 | Thanh Hóa   | Hoàng Mạnh Hiền  | Giám đốc                   | 01682371111 | Chỉ đạo chung     |
|    |             | Nguyễn Văn Chung | TP. KHCP&DN                | 988455989   | Đầu mối thực hiện |
| 60 | Vĩnh Long   | Trần Quốc Bằng   | Giám đốc                   | 01682701111 | Chỉ đạo chung     |
|    |             | Nguyễn Hoàng Duy | TP. KHCP&DN                | 986869454   | Đầu mối thực hiện |
| 61 | Vĩnh Phúc   | Lê Văn Mạnh      | Giám đốc                   | 01682121111 | Chỉ đạo chung     |
|    |             | Lê Giang Quân    | Nhân viên tư vấn giải pháp | 983000398   | Đầu mối thực hiện |
| 62 | Vũng Tàu    | Hoàng Văn Khiêm  | Giám đốc                   | 01682641111 | Chỉ đạo chung     |
|    |             | Phan Vĩnh Tân    | TP. KHCP&DN                | 983276579   | Đầu mối thực hiện |
| 63 | Yên Bái     | Vũ Thanh Hải     | Giám đốc                   | 01682291111 | Chỉ đạo chung     |
|    |             | Đinh Đức Thiện   | TP. KHCP&DN                | 0982080982  | Đầu mối thực hiện |